

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/HS-PT
Ngày 02/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Biều.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng và ông Nguyễn Duy Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Bà Tổng Thị Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 02/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2020/TLPT-HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HS-ST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hưng Yên.

**** Bị cáo có kháng cáo:*** Nguyễn Văn C, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 2 A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh X và bà Dương Thị M; vợ: Bùi Bích V (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 03/12/2019, bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Ngày 04/6/2020, bị Cơ quan CSĐT - Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội khởi tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên, (có mặt).

**** Bị hại:*** Công ty TNHH dịch vụ TT. Địa chỉ: thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn T (tên gọi khác: T) - Giám đốc, (vắng mặt).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1988. Địa chỉ: thôn H, xã I, huyện K, Thành phố Hà Nội, (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1981. Địa chỉ: thôn N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là giáo viên của trường Trung cấp Cảnh sát nhân dân VI, có địa chỉ thị trấn G, huyện G, tỉnh Hưng Yên. Ngày 17/11/2016, C ký hợp đồng thuê xe tự lái với Công ty TNHH dịch vụ TT, có địa chỉ tại thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên do ông Đào Văn T - Giám đốc. Theo hợp đồng, ông T cho C thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển số 89A-07935 với giá thuê là 15.000.000đ/tháng, tiền thuê xe trả hàng tháng, thời hạn thuê xe là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng, người thuê xe không được mang xe đi cầm cố, thế chấp, C đã nhận xe. Đến ngày 17/11/2017, Chiến tiếp tục thỏa thuận với ông T gia hạn hợp đồng thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển số 89A-07935 thêm 01 năm, đến ngày 17/11/2018, ông T đồng ý. Đến tháng 4 năm 2018 do cần tiền sử dụng cá nhân, C gọi điện cho bạn là anh Lê Ngọc T, nhờ anh T tìm chỗ cầm cố xe ô tô, anh T hỏi C nói xe của C. Anh T đã giới thiệu C đến gặp anh Trần Hữu Đ để cầm cố xe ô tô. Ngày 17/4/2018, C gọi điện để cầm cố xe ô tô, anh Đ hẹn gặp C tại quán nước gần siêu thị Big C Thăng Long, thành phố Hà Nội. C nói với anh Đ là C có chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển số 89A-07935, giấy tờ gốc đang thế chấp ngân hàng và thỏa thuận cầm cố chiếc xe này cho anh Đ với số tiền 100.000.000đ, lãi suất 2000đ/1.000.000đ/1 ngày. Sau khi thỏa thuận, C đã giao xe ô tô cùng với 01 giấy chứng nhận đăng ký (bản phô tô công chứng), 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự, 01 giấy chứng nhận kiểm định của chiếc xe ô tô và chiếc biển tên Công an nhân dân của C cho anh Đ để làm tin và hẹn trong thời hạn 30 ngày trả anh Đ tiền và lấy lại xe ô tô. Số tiền cầm cố xe ô tô, C đã sử dụng cá nhân hết, khi đến hẹn C không có tiền cho anh Đ để lấy lại xe ô tô. Do C không trả nợ để lấy lại xe nên anh Đ tiếp tục quản lý chiếc xe trên, đến tháng 11 năm 2019 anh Đ cho bạn là Nguyễn Văn C1 ở thôn M, xã O, huyện P, tỉnh Hải Dương mượn chiếc xe ô tô biển số 89A-07935 và giấy tờ liên quan để sử dụng. Đến tháng 01 năm 2020, C1 giao chiếc xe ô tô trên cho ông Nguyễn Văn P ở thành phố Q, tỉnh Hải Dương sử dụng. Đến cuối tháng 01 năm 2020, ông P cho ông Nguyễn Tuấn P ở thành phố Q mượn.

Khi hết hạn hợp đồng thuê xe ngày 17/11/2018, C gọi điện cho ông T xin gia hạn hợp đồng, ông T đồng ý cho C tiếp tục thuê xe nhưng thời hạn thuê là 01 tháng, tiền thuê xe thanh toán hàng tháng. Nhưng từ ngày 17/11/2018 đến tháng 8 năm 2019, C không trả tiền thuê xe nên ông T nhiều lần gọi điện yêu cầu C trả tiền thuê xe và trả xe nhưng C không trả và không cho ông T biết C cầm cố chiếc xe ô tô của ông T cho anh Đ. Đến ngày 08/02/2020, ông T đã làm đơn trình báo sự việc gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang.

Ngày 10/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Giang ra thông báo truy tìm vật chứng đối với xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển số: 89A-07935. Ngày 11/02/2020, ông Nguyễn Tuấn P đã tự nguyện giao nộp chiếc trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Văn Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/BKL-ĐGTS ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Văn Giang đã kết luận chiếc xe ô tô 89A-07935 còn giá trị là 142.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 22/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Văn Giang đã quyết định:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/5/2020, về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, khai nhận thành khẩn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xác định: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của Bị cáo C, giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo trong thời hạn quy định của pháp luật nên kháng cáo của bị cáo được cấp phúc thẩm xem xét.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C nhận tội và thành khẩn khai báo. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 17/11/2016 tại thôn D, xã E, huyện G, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Văn C đã ký hợp đồng với Công ty TNHH dịch vụ TT do ông Đào Văn T làm giám đốc để thuê chiếc xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET SPARK, biển kiểm soát 89A- 07935 trị giá 142.000.000đ để đi lại. Sau khi hết hạn hợp đồng C xin gia hạn hợp đồng, đến ngày 17/4/2018 C cầm cố chiếc xe ô tô trên cho anh Trần Hữu Đ ở thôn H, xã I, huyện K, thành phố Hà Nội lấy số tiền 100.000.000 đồng chi tiêu cá nhân hết. Bởi hành vi trên, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn C, Hội đồng xét xử phúc thẩm, xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của

hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo; áp dụng đầy đủ, chính xác tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 04 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 343; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 39/2020/HSST ngày 22/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hưng Yên.

- Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 04 năm tù về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 21/5/2020.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam - CA tỉnh Hưng Yên
- TAND, VKSND, CA huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Biểu